

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT ĐẦU THẦU

Luật Đầu thầu được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23/6/2023; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 09/2023/L-CTN ngày 03/7/2023; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 và thay thế Luật Đầu thầu năm 2013 (đã được sửa đổi, bổ sung), trừ quy định về điều khoản chuyển tiếp.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT ĐẦU THẦU

Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ VI, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật Kiến trúc năm 2019; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (*sau đây viết tắt là Luật Đầu thầu năm 2013*). Việc ban hành và thực hiện Luật này cùng với các Luật có liên quan đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng điều chỉnh hoạt động mua sắm, quản lý sử dụng vốn, tài sản của nhà nước phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trong hoạt động đầu thầu, tạo niềm tin cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai hoạt động đầu thầu.

Tuy nhiên, thực tiễn thi hành Luật Đầu thầu năm 2013 trong thời gian qua đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi toàn diện Luật này bởi vì:

- Quá trình triển khai thi hành Luật đã phát sinh một số hoạt động mua sắm, đầu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nhưng chưa được Luật này quy định hoặc quy định chưa đầy đủ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

- Một số quy định của Luật đã phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện; Luật chưa có quy định đầy đủ nhằm khuyến khích mua sắm hàng hóa sản xuất trong nước, thay thế hàng hóa nhập khẩu; ưu đãi cho mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ được cung cấp từ các nhóm yếu thế trong xã hội; mua sắm các sản phẩm đổi mới sáng tạo, mua sắm xanh.

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu và việc thi hành pháp luật đấu thầu còn một số mặt hạn chế.

Từ các lý do nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 là yêu cầu cấp bách để bảo đảm thực thi đầy đủ và có hiệu quả cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường mua sắm công theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT ĐẤU THẦU

Luật Đấu thầu năm 2023 có 10 Chương, 96 điều, cụ thể:

1. Chương I: Quy định chung, gồm 19 điều (*từ Điều 1 đến Điều 19*), quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Áp dụng Luật Đấu thầu, pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; (4) Giải thích từ ngữ; (5) Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư; (6) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu; (7) Thông tin về đấu thầu; (8) Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu; (9) Xử lý và lưu trữ hồ sơ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; (10) Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; (11) Đấu thầu quốc tế; (12) Ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu; (13) Đồng tiền dự thầu; (14) Bảo đảm dự thầu; (15) Chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; (16) Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu; (17) Hủy thầu; (18) Đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; (19) Tổ chuyên gia, tổ thẩm định.

2. Chương II: Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, gồm 03 mục, cụ thể:

- **Mục 1: Hình thức lựa chọn nhà thầu**: gồm 10 điều (*từ Điều 20 đến Điều 29*), quy định về: (1) Các hình thức lựa chọn nhà thầu; (2) Đấu thầu rộng rãi; (3) Đấu thầu hạn chế; (4) Chỉ định thầu; (5) Chào hàng cạnh tranh; (6) Mua sắm trực tiếp; (7) Tự thực hiện; (8) Tham gia thực hiện của cộng đồng; (9) Đàm phán giá; (10) Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- **Mục 2: Phương thức lựa chọn nhà thầu**: gồm 04 điều (*từ Điều 30 đến Điều 33*), quy định về: (1) Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ; (2) Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ; (3) Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ; (4) Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ.

- **Mục 3: Hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư**: gồm 02 điều (*Điều 34 và Điều 35*), quy định về: (1) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư; (2) Phương thức lựa chọn nhà đầu tư.

3. Chương III: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gồm 07 điều (từ Điều 36 đến Điều 42), quy định về: (1) Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án; (2) Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; (3) Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; (4) Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu; (5) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án; (6) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự toán mua sắm; (7) Đấu thầu trước.

4. Chương IV: Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, gồm 03 mục, cụ thể:

- **Mục 1: Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu:** gồm 03 điều (từ Điều 43 đến Điều 45), quy định về: (1) Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu; (2) Nội dung hồ sơ mời thầu đối với lựa chọn nhà thầu; (3) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- **Mục 2: Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư:** gồm 04 điều (từ Điều 46 đến Điều 49), quy định về: (1) Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; (2) Công bố dự án đầu tư kinh doanh; (3) Nội dung hồ sơ mời thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư; (4) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

- **Mục 3: Đấu thầu qua mạng:** gồm 03 điều (từ Điều 50 đến Điều 52), quy định về: (1) Lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua mạng; (2) Yêu cầu đối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; (3) Trách nhiệm của tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Chương V: Mua sắm tập trung; mua thuốc, hóa chất, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm; cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, gồm 05 điều (từ Điều 53 đến Điều 57), quy định về: (1) Mua sắm tập trung; (2) Thỏa thuận khung; (3) Lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; (4) Ưu đãi trong mua thuốc; (5) Lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

6. Chương VI: Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu, gồm 02 mục, cụ thể:

- **Mục 1: Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu trong lựa chọn nhà thầu:** gồm 04 điều (từ Điều 56 đến Điều 61), quy định về: (1) Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp; (2) Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn; (3) Xét duyệt trúng thầu đối với đấu thầu cung cấp dịch vụ tư vấn; (4) Xét duyệt trúng thầu đối với đấu thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp.

- **Mục 2: Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu trong lựa chọn nhà đầu tư:** gồm 02 điều (Điều 62 và Điều 63), quy định về: (1) Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu; (2) Xét duyệt trúng thầu.

7. Chương VII: Hợp đồng, gồm 02 mục, cụ thể:

- **Mục 1: Hợp đồng với nhà thầu:** gồm 07 điều (từ Điều 64 đến Điều 70), quy định về: (1) Loại hợp đồng; (2) Hồ sơ hợp đồng với nhà thầu; (3) Điều kiện ký kết hợp đồng; (4) Ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn; (5) Bảo đảm thực hiện hợp đồng; (6) Nguyên tắc thực hiện hợp đồng; (7) Sửa đổi hợp đồng.

- **Mục 2: Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh với nhà đầu tư:** gồm 06 điều (từ Điều 71 đến Điều 76), quy định về: (1) Ký kết hợp đồng và nguyên tắc thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh; (2) Hồ sơ hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh; (3) Nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh; (4) Thời hạn hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh; (5) Bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh; (6) Sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

8. Chương VIII: Trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu, gồm 05 điều (từ Điều 77 đến Điều 82), quy định về: (1) Trách nhiệm của người có thẩm quyền; (2) Trách nhiệm của chủ đầu tư; (3) Trách nhiệm của bên mời thầu; (4) Trách nhiệm của tổ chuyên gia; (5) Trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư.

9. Chương IX: Quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu, gồm 02 mục, cụ thể:

- **Mục 1: Quản lý nhà nước về đấu thầu:** gồm 05 điều (từ Điều 83 đến Điều 87), quy định về: (1) Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; (2) Trách nhiệm quản lý nhà nước về đấu thầu; (3) Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp; (4) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu; (5) Xử lý vi phạm.

- **Mục 2: Xử lý tình huống và giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu:** gồm 07 điều (từ Điều 88 đến Điều 94), quy định về: (1) Xử lý tình huống trong hoạt động đấu thầu; (2) Giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu; (3) Điều kiện xem xét, giải quyết kiến nghị; (4) Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu; (5) Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà đầu tư; (6) Thành phần, trách nhiệm và hoạt động của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị; (7) Quyền khởi kiện và yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

10. Chương IX: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (Điều 95 và Điều 96), quy định về: (1) Hiệu lực thi hành; (2) Quy định chuyển tiếp.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐẤU THẦU

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật Đấu thầu năm 2023 quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu thầu; hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

1.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng của luật như sau:

“Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu bao gồm:

1. Hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để:

a) Thực hiện dự án đầu tư, dự toán mua sắm của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác;

b) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;

c) Thực hiện các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật có liên quan;

2. Hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện:

a) Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước;

3. Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm:

a) Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật này”.

So với Luật Đấu thầu năm 2013, Luật năm 2023 đã bổ sung đối tượng áp dụng là hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện:

- Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước.

1.3. Về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu (Điều 10)

Đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu bao gồm: (1) Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; (2) Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; (3) Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu; (4) Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu; (5) Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác khi tham dự đấu thầu quốc tế; (6) Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; (7) Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật; (8) Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên.

Luật Đấu thầu năm 2023 đã quy định chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hàng hóa có xuất xứ trong nước, sản phẩm đổi mới, sáng tạo, giúp các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm này có cơ hội tốt hơn trong việc tiếp cận thị trường.

Các đối tượng này sẽ được cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng, được ưu tiên trong đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các tiêu chí khác trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu.

1.4. Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu (Điều 16)

So với Luật Đấu thầu năm 2013 thì Luật Đấu thầu năm 2023 đã bổ sung và quy định chi tiết hơn một số hành vi “thông thầu”, “cản trở” cụ thể:

- Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:

+ Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu;

+ Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;

+ Nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

- Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

+ Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

+ Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

+ Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;

+ Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;

+ Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

1.5. Hủy thầu (Điều 17)

So với Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023 đã tách làm 02 trường hợp (*hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu và hủy thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư*), đồng thời bổ sung nhiều trường hợp hủy thầu, cụ thể:

- Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm:

+ Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

+ Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

+ Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu năm 2023, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;

+ Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu năm 2023;

+ Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu năm 2023 dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư bao gồm:

+ Tất cả hồ sơ dự thầu không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

+ Thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, vốn đầu tư, thời hạn thực hiện dự án đầu tư kinh doanh vì lý do bất khả kháng, làm thay đổi tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu đã phát hành;

+ Hồ sơ mời thầu có một hoặc một số nội dung không tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu năm 2023, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư được lựa chọn không còn đáp ứng yêu cầu để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

+ Nhà đầu tư trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu năm 2023;

+ Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà đầu tư trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu năm 2023 dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

2.1. Các hình thức lựa chọn nhà thầu (Điều 20)

Luật Đấu thầu năm 2023 quy định các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: (1) Đấu thầu rộng rãi; (2) Đấu thầu hạn chế; (3) Chỉ định thầu; (4) Chào hàng cạnh tranh; (5) Mua sắm trực tiếp; (6) tự thực hiện; (7) Tham gia thực hiện của cộng đồng; (8) Đàm phán giá; (9) Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

Đồng thời quy định, trường hợp phát sinh hình thức lựa chọn nhà thầu khác với các hình thức nêu trên, có tính ưu việt, sử dụng phương tiện điện tử tiên bộ, hiện đại, Chính phủ quy định về hình thức, quy trình, đối tượng phù hợp với

tính năng mới của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu.

2.2. Chỉ định thầu (Điều 23)

Điều 23 Luật Đấu thầu 2023 đã quy định cụ thể các gói thầu được thực hiện hình thức chỉ định thầu, đồng thời luật hóa một số trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đã được quy định tại Quyết định 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, bổ sung một số gói thầu được áp dụng hình thức chỉ định thầu, như:

- Gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay.

- Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ, gói thầu thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trong trường hợp chỉ có duy nhất một đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng.

- Gói thầu nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các câu lạc bộ, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hằng năm.

2.3. Chào hàng cạnh tranh (Điều 24)

Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản; (2) Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng; (3) Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt; (4) Gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

So với Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023 đã quy định rõ giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng (trước đây giá gói thầu có giá trị trong hạn mức theo quy định của Chính phủ), đồng thời bổ sung trường hợp chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

2.4. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (Điều 29)

Việc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được áp dụng đối với các gói thầu không thể lựa chọn nhà thầu theo các hình thức quy định, bao gồm:

(1) Gói thầu mua thuốc, vắc xin trong quá trình thử nghiệm, có yêu cầu đặc thù của nhà sản xuất về điều kiện mua, thanh toán, bảo lãnh, bảo đảm và điều kiện khác trong quá trình thực hiện hợp đồng;

(2) Gói thầu mua thuốc, vắc xin, thiết bị y tế thông qua các tổ chức quốc tế;

(3) Gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ;

(4) Lựa chọn luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước tại cơ quan tài phán nước ngoài hoặc quốc tế;

(5) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ sở đào tạo nước ngoài trực tiếp thực hiện tại nước ngoài; mua vé máy bay cho đoàn đi công tác trong nước và quốc tế; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ, công chức do cần thiết phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao;

(6) Gói thầu thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, bao gồm: tuyên truyền trên báo in, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình và phương tiện thông tin đại chúng khác trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tuyên truyền trực tiếp ký hợp đồng với các cơ quan này để thực hiện; tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt; hợp tác sản xuất phim;

(7) Gói thầu sản xuất và lắp đặt sân khấu phục vụ sản xuất chương trình phát sóng gắn liền với ý tưởng thực hiện; thuê địa điểm để tổ chức sản xuất, ghi hình chương trình mang tính nghệ thuật cao;

(8) Gói thầu cung cấp dịch vụ in ấn, cung cấp tem, biên lai, niêm phong theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, hải quan; gói thầu mua chó nghiệp vụ, đào tạo chó nghiệp vụ, mua ma túy, chất nổ, mẫu tẩm nguồn hơi ma túy, chất nổ để huấn luyện chó nghiệp vụ;

Đồng thời Luật Đấu thầu năm 2023 quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, theo đó Thủ tướng Chính phủ chỉ quyết định lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ; phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

3. Về lựa chọn nhà đầu tư

Các quy định về lựa chọn nhà đầu tư tại Luật Đấu thầu năm 2023 đã được hoàn thiện theo hướng:

- Quy định về các hình thức lựa chọn nhà đầu tư; hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư; ký kết, thực hiện hợp đồng... trên cơ sở kế thừa, bổ sung và hoàn thiện quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các luật có liên quan.

- Hoàn thiện quy định về phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư để đảm bảo lựa chọn được nhà đầu tư có đề xuất tốt nhất về kỹ thuật, xã hội, môi trường và hiệu quả sử dụng đất, đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực.

4. Về hoạt động đấu thầu mua thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế

Ngoài các quy định chung, Luật Đấu thầu năm 2023 đã dành một Chương riêng để quy định về đấu thầu trong lĩnh vực y tế nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm và thiết bị y tế theo hướng:

Một là, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở y tế công lập trong việc quyết định mua sắm thuốc, thiết bị y tế như:

- Giao cho các cơ sở y tế công lập tự quyết định việc mua thuốc ngoài danh mục thuốc chi trả của bảo hiểm y tế, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ.

- Cho phép cơ sở y tế công lập được quyết định lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm từ nguồn vốn vay, trừ vốn tín dụng đầu tư của nhà nước, vốn vay lại từ vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Hai là, tạo thuận lợi cho hoạt động mua thuốc, thiết bị y tế có tính đặc thù, phù hợp với hoạt động chuyên môn của ngành y tế như:

- Cho phép chỉ định thầu để mua thuốc, thiết bị y tế trong trường hợp cấp cứu người bệnh hoặc duy trì hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cấp bách, tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân.

- Áp dụng mua sắm tập trung đối với các loại thuốc hiếm có số lượng sử dụng ít.

- Cho phép hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ thiết bị y tế từ một nhóm quốc gia cụ thể để mua được thiết bị có chất lượng tốt.

- Cho phép áp dụng đàm phán giá đối với gói thầu mua biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu; gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm chỉ có 01 hoặc 02 hãng sản xuất.

Ba là, giải quyết những vướng mắc trong hoạt động đấu thầu mua thuốc, thiết bị, vật tư y tế đã phát sinh trong thời gian qua, như:

- Bổ sung quy định nhằm giải quyết triệt để các vướng mắc trong việc mua hóa chất kèm theo yêu cầu nhà thầu phải cung cấp thiết bị y tế để sử dụng hóa chất đó (“mô hình máy đặt, máy mượn”).

- Hoàn thiện quy định về ưu đãi cho thuốc sản xuất trong nước theo hướng vừa bảo đảm quyền lợi của người bệnh trong việc tiếp cận thuốc có chất lượng tốt, vừa khuyến khích doanh nghiệp đầu tư dây chuyền công nghệ, nguyên liệu để sản xuất thuốc có chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn tiên tiến.

- Quy định về thanh toán chi phí mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

5. Về quy trình, thủ tục đấu thầu

Nhằm cải cách, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đấu thầu, Luật Đấu thầu năm 2023 đã quy định theo hướng:

- Đẩy mạnh đấu thầu qua mạng nhằm tăng cường tính công khai minh bạch, ngăn chặn các hành vi thông đồng, gian lận trong đấu thầu.

- Cắt bỏ một số thủ tục thẩm định, phê duyệt ở cấp trung gian; bổ sung quy định cho phép triển khai trước một số hoạt động đấu thầu. Chỉ quy định thời gian tối thiểu để nhà thầu, nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu, đồng thời quy định thời gian tối đa để người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu đăng tải các thông tin trong đấu thầu.

- Bổ sung quy định về kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với các Cổng thông tin điện tử, Hệ thống khác nhằm rút ngắn thời gian lập hồ sơ dự thầu của nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu của chủ đầu tư.

6. Về hồ sơ mời thầu, phương pháp, tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu

Nhằm góp phần khắc phục tình trạng tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động đấu thầu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu, Luật Đấu thầu năm 2023 đã quy định theo hướng:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về công khai thông tin, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu theo hướng yêu cầu công khai tất cả các thông tin trong đấu thầu nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên có liên quan, hạn chế tình trạng gian lận, làm cơ sở loại bỏ các nhà thầu không có uy tín, hàng hóa không bảo đảm chất lượng hoặc không đáp ứng được nhu cầu sử dụng thực tế.

- Bổ sung quy định về nội dung hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế tình trạng “cài cắm” tiêu chí đánh giá, gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về cách xác định chi phí cho toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa, công trình nhằm hạn chế tình trạng nhà thầu bỏ thầu giá rẻ để trúng thầu, dẫn đến việc thực hiện hợp đồng không bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Bổ sung quy định cho phép hồ sơ mời thầu được đưa ra yêu cầu hàng hóa phải có xuất xứ từ một nhóm quốc gia cụ thể trong trường hợp cần mua hàng hóa có chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng, trong đó có vật tư, trang thiết bị y tế.

7. Về hợp đồng trong lựa chọn nhà thầu

Nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đấu thầu, Luật Đấu thầu năm 2023 đã hoàn thiện quy định về hợp đồng theo hướng:

- Phân biệt rõ các trường hợp áp dụng loại hợp đồng với nhà thầu; bãi bỏ quy định hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản.

- Bổ sung quy định về nguyên tắc thực hiện hợp đồng và các trường hợp, điều kiện sửa đổi hợp đồng. Theo đó, các bên không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng đối với các nội dung đã được quy định trong hợp đồng khi đáp ứng các điều kiện về giá gói thầu, thời gian thực hiện hợp đồng, phương pháp, công thức, hạng mục và các nội dung cần thiết.

8. Về quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu thầu, Luật Đấu thầu năm 2023 đã hoàn thiện theo hướng:

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; đồng thời bổ sung, hoàn thiện quy định về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu.

- Hoàn thiện quy định về các hành vi bị cấm, trong đó bổ sung một số hành vi như: Thông thầu, gian lận, can thiệp trái phép vào hoạt động đấu thầu, cản trở hoạt động đấu thầu... để làm cơ sở xử lý các hành vi vi phạm về đấu thầu xảy ra trong thực tế.

9. Điều khoản thi hành

9.1. Hiệu lực thi hành

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Đối với Hợp đồng được ký kết theo hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu cung cấp

hóa chất, vật tư xét nghiệm và nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp thiết bị y tế để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm đó theo yêu cầu của chủ đầu tư; nhà thầu không chuyển giao quyền sở hữu, chỉ chuyển giao quyền sử dụng thiết bị y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện trong thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng không quá 05 năm kể từ ngày 01/01/2024.

9.2. Quy định chuyển tiếp

- Các gói thầu lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày 01/01/2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Dự án đầu tư kinh doanh đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời thầu trước ngày 01/01/2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng chuyển tiếp đối với dự án đầu tư kinh doanh.

- Trong thời gian kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày Luật Đất đai sửa đổi có hiệu lực thi hành, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Hợp đồng mà nhà thầu trúng thầu vật tư, hóa chất có trách nhiệm cung cấp trang thiết bị y tế để sử dụng vật tư, hóa chất đó được ký kết trước ngày 01/01/2024 được tiếp tục thực hiện trong thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng không quá 05 năm kể từ ngày 01/01/2024./.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh, VPHĐND tỉnh;
- UBMTTQ& TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội LG tỉnh; Đoàn LS tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- Các DNNN trung ương đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh
- Phòng TP huyện, TP;
- Trang TTĐT STP, PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

để
tuyên
truyền

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG